

Đà Nẵng, ngày tháng năm 2017



**CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017**

Thời gian tổ chức:

Từ 7^h30 đến 11^h30 ngày 25/4/2017

Địa điểm tổ chức:

Trụ sở Công ty, 15. Lê Hồng Phong – TP. Đà Nẵng.

Thời gian	Nội dung	Ghi chú
7h30 – 8h00	Đón tiếp, kiểm tra điều kiện tổ chức ĐH và Phát tài liệu cho cổ đông.	
8h00-8h15	Khai mạc Tuyên bố lý do – Giới thiệu thành phần tham dự, giới thiệu Thành phần Chủ tịch đoàn, Tổ Thư ký, Tổ kiểm tra tư cách cổ đông, Tổ bầu cử và kiểm phiếu biểu quyết.	
8h30 – 10h00	Nội dung Đại hội 1. Giới thiệu và thông qua Chương trình Đại hội 2. Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông. 3. Thông qua Quy chế Đại hội. 4. Báo cáo thực hiện nhiệm vụ năm 2016, mục tiêu, nhiệm vụ năm 2017 của Ban Giám đốc Công ty 5. Báo cáo thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao của HĐQT 6. Báo cáo của Ban kiểm soát.	
10h00 – 10h15	Thông qua các tờ trình: 1. Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2016 2. Báo cáo về việc chi trả thù lao cho TV HĐQT, BKS và Thư ký Công ty. 3. Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán.	
10h15 - 10h30	Đại hội thảo luận và biểu quyết thông qua các vấn đề	
10h30-11h15	Bầu HĐQT và BKS nhiệm kỳ (2017-2022): 1. Thông qua Quy chế bầu cử. 2. Thông qua danh sách ứng cử viên HĐQT & BKS nhiệm kỳ (2017-2022) 3. Tiến hành bầu cử và nghi giải lao 4. Công bố kết quả bầu cử HĐQT & BKS và ra mắt Đại hội.	
11h15 – 11h30	Thông qua Biên bản và Nghị quyết của Đại hội. Tuyên bố bế mạc Đại hội.	

BAN GIÁM ĐỐC

Đà Nẵng, ngày tháng năm 2017

DỰ THẢO

BÁO CÁO

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2016, MỤC TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2017, NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP (Tại đại hội cổ đông thường niên năm 2017)



Kính thưa: - Quý vị Cổ đông.

I. TỔNG KẾT TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2016:

1. Đặc điểm tình hình:

Công ty CP VICEM VLXD Đà Nẵng là đơn vị thành viên trực thuộc ViCem nắm giữ cổ phần chi phối, là đơn vị vừa làm nhiệm vụ kinh doanh xi măng, vừa là đơn vị sản xuất trên lĩnh vực gạch Tuynel và bao bì xi măng. Trong năm 2016, Công ty gặp phải những khó khăn cực kỳ lớn, nhất là trong lĩnh vực kinh doanh xi măng. Tuy nhiên, trong hoạt động SXKD năm 2016, Công ty xin được điểm qua những thuận lợi và khó khăn cơ bản như sau:

• Thuận lợi:

- Trong năm 2016, nền kinh tế Việt Nam đã có dấu hiệu khởi sắc; GDP năm 2016 tăng 6,21%;
- Thị trường gạch nung tuynel trên địa bàn Công ty nhu cầu tăng cao và có hiệu quả.
- Công ty tiếp tục nhận được sự chỉ đạo và giúp đỡ kịp thời của Tổng công ty Công nghiệp xi măng Việt Nam và các Công ty sản xuất trong VICEM.
- Các đơn vị sản xuất: Gạch tuynel, bao bì của Công ty đã có sự chuẩn bị tốt nhiệm vụ sản xuất năm 2016 như ổn định thiết bị sản xuất, nguyên vật liệu, tăng cường mở rộng thị trường,...

• Khó khăn:

- Việc sắp xếp, phân chia lại thị trường của các đơn vị sản xuất thuộc VICEM ảnh hưởng đến hệ thống phân phối của Công ty.
- Việc kiện toàn hệ thống thương vụ và hệ thống NPP, cửa hàng chưa được hoàn thiện.
- Việc gia tăng thị phần và độ phủ tại các thị trường sau khi được NSX sắp xếp và phân chia lại đang còn nhiều khó khăn, bất cập, càng ngày càng thu hẹp phạm vi đã ảnh hưởng không nhỏ đến việc kiện toàn bộ phận tiêu thụ và phát triển hệ thống...
- Thị trường vỏ bao xi măng đã có sự chuyển dịch một phần từ vỏ bao KPK sang loại bao PP dán đáy.

Từ những đặc điểm cơ bản nêu trên, trong quá trình triển khai nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2016, Công ty đã cố gắng bám sát diễn biến thị trường, khai thác những mặt thuận lợi, kịp thời đề ra những biện pháp khắc phục khó khăn để thực hiện những mục tiêu năm 2016 đã đề ra.

2. Kết quả thực hiện các mục tiêu chủ yếu năm 2016:

TT	Nội dung	ĐVT	NQ năm 2016	Thực hiện năm 2016	Thực hiện so NQ (%)	Thực hiện năm 2016 so 2015 (%)
1	Doanh thu	Tr.đ	824.291	481.150	58,37	88,86
2	Sản lượng tiêu thụ					
-	Xi măng kinh doanh	Tấn	500.000	263.210	52,64	96,11
-	Vỏ bao	1.000c	26.200	19.884	75,89	81,99
-	Gạch nung	1.000v	40.000	41.986	104,97	98,15
3	Nộp ngân sách	Tr.đ	8.230	7.063	85,82	68,34
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	6.960	7.020	100,86	114,02
5	Chia cổ tức	%	0%	0%		

3. Phân tích sản lượng và nguyên nhân tăng giảm sản lượng, doanh thu:

a. Đối với kinh doanh xi măng:

• Sản lượng xi măng tiêu thụ:

- Xi măng tiêu thụ năm 2016 đạt 263.210 tấn so với năm 2015 đạt 98,64%.
Cụ thể Sản lượng thực hiện 2016 của các loại thương hiệu xi măng như sau:
+ Xi măng Hoàng Thạch: Thực hiện 113.053 tấn, đạt 52,18%, giảm 103.595 tấn.
+ Xi măng Bim Sơn: Thực hiện 23.010 tấn, đạt 54,02%, giảm 19.584 tấn.
+ Xi măng Hải Vân: Thực hiện 127.147 tấn, đạt 1.625,28%, tăng 119.292 tấn

• Phân tích nguyên nhân tăng, giảm sản lượng:

- Sản lượng xi măng Hoàng Thạch-Hải Dương giảm sâu, (tương ứng giảm 103.595 tấn) là do từ ngày 01/01/2016 thực hiện theo sự sắp xếp lại thị trường của Nhà sản xuất chia cho các NPP. VLĐN giao lại thị trường tại địa bàn Khánh Hòa, Đắk Lắk (trừ 2 huyện Ea'Hleo, Ea Sup) cho các NPP khác, thị trường tiêu thụ của công ty thu hẹp lại dẫn đến sản lượng tiêu thụ giảm. (Địa bàn tiêu thụ XM Hoàng Thạch chủ yếu tại địa bàn Đà Nẵng, Bình Định, Gia Lai và Đak Lak)
- Xi măng Bim Sơn: thực hiện 23.010 tấn, đạt 54,02%, giảm 19.584 tấn là do từ ngày 01/01/2016 Xi măng Bim Sơn thực hiện theo sự sắp xếp phân chia lại thị trường cho các NPP. VLĐN giao 02 thị trường chính tiêu thụ xi măng Bim Sơn là Quảng Ngãi và Bình Định cho NPP khác (Công ty Đại Việt). VLXD Đà Nẵng chủ yếu tiêu thụ tại Tam Kỳ và Núi Thành
- Xi măng Hải Vân: 127.147 tấn, đạt 1.625,28%, tăng 119.292 tấn là do được giao lại thị trường tiêu thụ và một số NPP chính từ Công ty Hải Vân chuyển sang tại

Đà Nẵng (Quận Hải Châu, Ngũ Hành Sơn, Sơn Trà và Cẩm Lệ) từ ngày 01/01/2016, địa bàn Gia Lai, Kom Tum từ ngày 01/05/2016.

b. Đối với vận tải hàng hóa:

- Số lượng xe vận tải ngày càng tăng lên đã đáp ứng yêu cầu vận chuyển của khách hàng, với tổng số 08 xe vận chuyển xi măng, 03 xe vận chuyển gạch tại 02 đơn vị Lai Nghi và An Hòa. Các xe được phân bố hợp lý để nhận hàng tại VICEM Hải Vân, các nhà máy gạch Lai Nghi, An Hòa, kho Thọ Quang, các ga, cảng để tăng hiệu quả hoạt động, tiết kiệm chi phí vận hành.
- Tuy nhiên, năng lực vận tải vẫn chưa đáp ứng hết nhu cầu của khách hàng nên phải thuê thêm xe ngoài. Trong năm 2016, đã thuê phương tiện bên ngoài vận chuyển 1.440 tấn xi măng để phục vụ khách hàng.

c. Đối với sản xuất và tiêu thụ vữa bao xi măng:

Sản lượng thực hiện giảm 18% so với thực hiện năm 2015. Nguyên nhân giảm sản lượng so với cùng kỳ là do:

- Đối với các đơn vị trong ViCem: Sản lượng xi măng giảm tại các nhà máy nghiền xi măng ở Miền Trung như Vicem Bim Sơn tại Dung Quất dừng hoạt động, sản lượng xi măng Vicem Hoàng Mai thấp; và các đơn vị chuyển đổi từ bao KPK sang PP dán đáy ...
- Đối với bên ngoài: Việc triển khai đang còn gặp khó khăn do việc tiếp cận khách hàng còn chậm; giá bán bị cạnh tranh, công nợ khó xử lý...
- Máy móc thiết bị đến thời kỳ hư hỏng nhiều.
- Do bao bì sản xuất theo đơn đặt hàng nên thường bị động trong sản xuất.

d. Đối với sản xuất và tiêu thụ gạch tuynel:

- Thực hiện tốt chính sách bán hàng kết hợp giữa xi măng với gạch nung làm cơ cấu thị trường có sự thay đổi lớn, nhất là thị trường Đà Nẵng năm 2015 chiếm 6,5% tổng sản lượng tiêu thụ, nhưng năm 2016 tăng lên 25,69% ; thị trường Hội An từ 19,2% năm 2015 tăng lên 23,13% năm 2016; thị trường Duy Xuyên từ 38,6 năm 2015 tăng lên 40.94% năm 2016, đã góp phần thực hiện tốt sản lượng tiêu thụ đạt 104,5% mục tiêu đề ra.

4. Công tác quản lý, tổ chức sản xuất kinh doanh:

• Quản lý và kinh doanh xi măng:

- Kiện toàn công tác quản lý và chuyển sang mô hình quản lý tập trung tại Công ty.
- Công tác mua sắm vật tư, thiết bị, phụ tùng, nguyên nhiên vật liệu được thực hiện nghiêm túc, theo đúng các quy định của pháp luật và qui chế của Công ty. Vật tư, nguyên nhiên vật liệu mua sắm được giám sát về số lượng và chất lượng.
- Thực hiện chuyển đổi mô hình các Chi nhánh tiêu thụ sang mô hình Trung tâm tiêu thụ thuộc phòng bán hàng và sắp xếp lại đội ngũ thương vụ.
- Triển khai cho các Nhà phân phối và các cửa hàng Công ty quản lý kết hợp bán xi măng với gạch Tuynel.
- Huy động các phương tiện vận tải từ các đơn vị sản xuất trực thuộc, thành lập Đội xe trực thuộc Xí nghiệp kinh doanh để vận chuyển xi măng kịp thời cho khách hàng.

Tồn tại:

- Thị trường dần trải quá dài, chưa tiếp cận được với mô hình quản lý mới của VICEM, chưa có sự chuyển biến trong việc tổ chức, tiếp cận thị trường... dẫn đến nguồn lực bị hạn chế quá lớn, quản lý thị trường và hệ thống phân phối xi măng không hiệu quả...
- Dịch vụ logistic chủ yếu dựa vào nhu cầu xã hội, hệ thống thương vụ hoạt động không có định hình, định hướng dẫn đến chỉ phụ thuộc vào hệ thống tiêu thụ có sẵn từ lâu của các Chi nhánh.
- **Sản xuất vỏ bao xi măng:**
 - Công tác quản lý chất lượng sản phẩm đã được duy trì; trong năm, không để xảy ra tình trạng phải xử lý chất lượng sản phẩm cho khách hàng.
 - Duy trì tốt công tác an toàn lao động - vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ. Trong năm không có trường hợp nào phải xử lý về vi phạm trong lĩnh vực ATLĐ và Phòng chống cháy nổ.
 - Sử dụng phương tiện vận chuyển vỏ bao bằng tàu hỏa và chủ động tăng cường bố trí xe ô tô vận chuyển nên tiến độ giao hàng đáp ứng theo yêu cầu của khách hàng.

Tồn tại:

- Máy móc thiết bị tại XN Bao bì đã đưa vào hoạt động 14 năm nên thường xuyên hư hỏng.
- Với đặc điểm sản xuất theo đơn đặt hàng nên đơn vị rất bị động trong sản xuất và cũng như việc bảo trì thiết bị đúng lịch trình gặp khó khăn.
- **Sản xuất gạch Tuynel:**
 - Chủ động bảo dưỡng thiết bị, máy móc, nhà xưởng, chuẩn bị vật tư đầy đủ, nên khi sản xuất ít bị động. Tổ chức kiểm soát chặt chẽ yếu tố đầu vào và đầu ra sản phẩm, góp phần giảm giá thành và chất lượng sản phẩm luôn ổn định.
 - Áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo TC 9001- 2008 nên công tác phòng ngừa và khắc phục sự cố máy móc kịp thời, ít bị động trong sản xuất.
 - Công tác mua nhập kho đất đúng quy trình kỹ thuật, chất lượng đất đạt yêu cầu, tổ chức ngâm ủ đảo trộn đúng phương pháp. Thường xuyên nghiên cứu rút kinh nghiệm trong cải tiến khối xếp phù hợp với tiến độ vào lò.
 - Tổ chức sản xuất đúng quy trình công nghệ, bố trí lao động hợp lý, thuê xe nâng thay thế lao động thiếu, nhờ vậy mà sản lượng sản xuất hoàn thành vượt mức ngân sách đề ra .
 - Định mức vật tư: Sử dụng than, điện năng không tăng so với định mức giao.
 - Trong năm không có trường hợp nào phải xử lý về vi phạm trong lĩnh vực ATLĐ và Phòng chống cháy nổ.
- Về tồn tại đối với hai Nhà máy gạch:**
 - Máy móc thiết bị của các đơn vị đã cũ, hư hỏng nhiều nên bị động trong quá trình sản xuất, nhất là những tháng cao điểm.
 - Công ty không có mỏ nguyên liệu đất sét, việc khai thác tài nguyên khoáng sản phụ thuộc vào địa phương nên nguồn nguyên liệu đất sét phục vụ sản xuất về lâu dài sẽ gặp khó khăn.

- Vào mùa cao điểm sản xuất như Quý 2, Quý 3 tình hình lao động của hai đơn vị gạch không đáp ứng được nhu cầu khi tăng tiến độ sản xuất và bốc xếp hàng lên ô tô cho khách hàng. Bình quân tuổi người lao động cao nên ảnh hưởng đến năng suất lao động.

5. Tình hình lao động, tiền lương, BHXH:

- Tổng số lao động Công ty tại thời điểm 31/12/2016 là: 322 người. Lao động bình quân: 337 người, trong đó: Lao động quản lý: 03 người. Tất cả người lao động làm việc tại Công ty đều được ký kết Hợp đồng lao động và tham gia BHXH.
- Năm 2016 Công ty thực hiện chi trả tiền lương cho người lao động theo đúng Văn bản VICEM thỏa thuận và quy chế trả lương của Công ty, thực hiện trích nộp BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động đúng quy định của Nhà nước.
- Thu nhập tiền lương của người lao động trong Công ty mặc dù được cải thiện so với năm 2015, nhưng so với yêu cầu thực tế vẫn đang là thách thức trong việc thu hút và giữ chân lao động.

6. Công tác đầu tư và sửa chữa lớn:

Tại XN Lai Nghi: Xây mới nhà kho chứa than để dự trữ than phục vụ sản xuất; Sửa chữa mái chính nhà xưởng chế biến tạo hình và nhà lò; Đầu tư đường bê tông nội bộ từ cổng vào đến lò nung

- Cải tạo sửa chữa lớn lò nung nhà máy gạch An Hòa
- Dự án vỏ bao dán đáy PP: Việc triển khai dự án bao dán đáy chậm do thủ tục pháp lý.
- Thành lập Tổ đầu tư sản phẩm mới đang nghiên cứu viết đề án khả thi trình cấp có thẩm quyền phê duyệt về gạch không nung bọt khí.

II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017

1. Đặc điểm tình hình:

Trong năm 2017, Công ty triển khai nhiệm vụ SXKD với đặc điểm tình hình như sau:

- Kinh tế đất nước dự báo tăng trưởng GDP 6,6% trong năm 2017. Chính phủ ưu tiên tăng cường kinh tế vĩ mô, duy trì tăng trưởng ở mức hợp lý.
- Giá vật tư đầu vào như hạt nhựa, than, điện năng, đất sét, xăng dầu,... còn tiếp tục biến động.
- Thị trường xi măng tại địa bàn “cung” tiếp tục vượt cao hơn “cầu”; do đó, cạnh tranh sẽ quyết liệt giữa các loại xi măng do VICEM sản xuất với các loại xi măng ngoài VICEM.
- Dự báo tình hình thời tiết sẽ diễn biến khó lường; sẽ ảnh hưởng việc thực hiện nhiệm vụ SXKD trong năm 2017.

2. Mục tiêu SXKD năm 2017:

TT	Danh mục	ĐVT	Mục tiêu 2017
I	Doanh thu	Tr.đ	550.000

TT	Danh mục	ĐVT	Mục tiêu 2017
II	Sản lượng tiêu thụ		
A	Xi măng kinh doanh	Tấn	330.000
B	Sản xuất, tiêu thụ VLXD		
1	Vỏ bao xi măng	1.000c	20.000
2	Gạch nung	1.000v	42.000
a	Gạch nung An Hòa	1.000v	28.000
b	Gạch nung Lai Nghi	1.000v	14.000
III	Nộp ngân sách	Tr.đ	8.000
V	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	7.100
VI	Thu nhập bình quân		Tăng 5% so với năm 2016
VII	Cổ tức	%	Không chia cổ tức

3. Nội dung, biện pháp chủ yếu để thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2017:

1. Về kinh doanh xi măng:

- Phối hợp với NSX để xác định thêm thị trường bán hàng, chuyển giao hệ thống theo định hướng của ViCem, tạo điều kiện cho khách hàng nhận hàng.
- Củng cố, nâng cao trình độ nghiệp vụ của phòng bán hàng và các thương vụ tại các địa bàn Công ty đang kinh doanh .
- Tiếp tục chính sách kết hợp tiêu thụ gạch Tuynel với xi măng.
- Phối hợp với NSX để đưa xi măng vào các dự án khi hệ thống NPP của NSX không đủ năng lực về tài chính đối với các dự án lớn.
- Quan tâm lợi ích của khách hàng trên cơ sở xác lập giá bán và chính sách bán hàng hợp lý. Đẩy mạnh công tác chăm sóc khách hàng.
- Tăng cường kênh công trình và bán trực tiếp đến cửa hàng.
- Thành lập các điểm giao hàng để cung cấp kịp thời cho khách hàng.
- Phối hợp Nhà sản xuất để có phản ứng kịp thời tình hình thị trường tại các địa bàn.
- Tiếp tục kiện toàn công tác quản lý, thực hiện tiết kiệm, giảm chi phí bán hàng, để có điều kiện tăng năng lực cạnh tranh về giá với các đối thủ kinh doanh trên địa bàn.
- Tăng cường kiểm tra, quản lý an toàn tiền-hàng; không để xảy ra nợ khó đòi; giảm thiểu rủi ro trong tài chính; nâng cao vòng quay vốn; đảm bảo dư nợ cuối tháng của khách hàng đúng quy định.

2. Về sản xuất, tiêu thụ VLXD:

a. Đối với vỏ bao xi măng:

- Triển khai hợp đồng tiêu thụ năm 2017 theo định hướng của VICEM và khai thác khách hàng ngoài VICEM..
- Thực hiện tốt công tác bảo trì, bảo dưỡng định kỳ; có kế hoạch mua sắm phụ tùng thay thế nhằm chủ động và ổn định sản xuất.
- Có kế hoạch trình mua dự trữ hạt nhựa, giấy, sợi, vải mảnh, phụ tùng thay thế ở mức hợp lý nhằm đảm bảo nâng công suất tối đa trong mùa tiêu thụ quý II và quý III.
- Quản lý tốt định mức vật tư trong quá trình sản xuất, hạn chế vỏ bao hỏng
- Tăng cường công tác kiểm tra chất lượng sản phẩm từ công đoạn sản xuất và thành phẩm trước khi xuất xưởng.
- Tiếp tục thực hiện các biện pháp tiết kiệm, chống lãng phí. Có giải pháp giảm tỷ lệ phế liệu trong công đoạn tráng màng, in ống,...Cải tạo lại máy in nẹp, tiết kiệm nẹp may bao.
- Tổ chức, bố trí lao động hợp lý, thực hiện kiểm tra công tác bảo hộ lao động, an toàn vệ sinh lao động đúng quy định; không để xảy ra tai nạn lao động hoặc cháy nổ.
- Tái cấu trúc lại xí nghiệp theo định hướng của HĐQT Công ty.

b. Đối với gạch nung tuynel:

- Thực hiện triệt để qui trình quản lý chất lượng theo Hệ thống tiêu chuẩn ISO 9001:2008, nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm và hiệu quả quản lý.
- Thực hiện công tác bảo dưỡng, sửa chữa định kỳ hệ chế biến, hệ lò nung nhằm đảm bảo ổn định sản xuất trong mùa tiêu thụ.
- Khai thác mặt bằng sản xuất hiện có để đẩy mạnh sản xuất mộc, tránh bị động khi sự cố thiết bị dừng hoạt động dài ngày và trong mùa mưa, đảm bảo an toàn trong công tác phòng chống giảm nhẹ thiên tai.
- Nghiên cứu cải tiến hợp lý hóa trong sản xuất đối với cung đoạn chế biến tạo hình và cung đoạn khác liên quan nhằm đồng bộ hóa để nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, giảm bớt áp lực thiếu lao động trong quý II và III- Từng bước nâng cao thương hiệu sản phẩm nhằm ổn định giá bán, nâng cao hiệu quả kinh doanh.
- Tiếp tục thực hiện biện pháp nâng cao chất lượng sản phẩm; tiết kiệm chi phí sản xuất;
- Thường xuyên kiểm tra ATLĐ, VSCN, PCCN để có biện pháp xử lý kịp thời nhằm đảm bảo sản xuất an toàn, chất lượng hiệu quả.

3. Công tác vận tải:

- Nâng cao năng lực vận tải và quản lý đội xe của XN kinh doanh xi măng, đảm bảo vận hành an toàn, kịp thời sửa chữa xe để nhanh chóng đưa vào hoạt động vận chuyển xi măng và gạch cho khách hàng.
- Tiếp tục hoàn thiện đội ngũ lái xe, thường xuyên giám sát, chấn chỉnh để nâng cao tay nghề, giao tiếp hòa nhã, đúng mực với khách hàng.
- Củng cố đội ngũ bốc xếp để đảm bảo đủ công nhân bốc xếp, giao hàng đúng và đủ số lượng và chất lượng. Khắc phục tồn tại tình trạng thiếu công nhân bốc xếp theo xe nhất là vào những tháng cao điểm trong mùa xây dựng.

- Khai thác phương tiện vận tải ngoài xã hội để đưa hàng từ các nhà máy và Trạm nghiền về các địa bàn kinh doanh, đáp ứng nhu cầu khách hàng vào mùa xây dựng.

4. Công tác quản lý sản xuất và đầu tư:

- Thống nhất nhãn hiệu in trên gạch của 2 Nhà máy sản xuất gạch của Công ty.
- Tiếp tục làm thủ tục đầu tư sản phẩm gạch không nung.
- Phối hợp với các đơn vị sản xuất xây dựng phương án chi tiết về sửa chữa; bảo dưỡng thiết bị, công tác an toàn lao động...

5. Công tác khác:

- Tăng cường giáo dục, tuyên truyền người lao động về công tác an toàn-vệ sinh lao động, vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ, phòng chống bão lụt; không để xảy ra thiệt hại về người và tài sản trong doanh nghiệp.
- Công đoàn cùng chính quyền phối hợp chặt chẽ, tiếp tục duy trì và đẩy mạnh các phong trào thi đua trong toàn Công ty với mục tiêu hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu đề ra năm 2017 đồng thời chăm lo đời sống thu nhập và cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động.

Nhiệm vụ của năm 2017 rất nặng nề, không ít khó khăn, thách thức đang ở phía trước. Ban Giám đốc điều hành sẽ tranh thủ thuận lợi, khắc phục khó khăn triển khai đồng bộ các giải pháp đã đề ra, quyết tâm và nỗ lực phấn đấu thực hiện tốt mục tiêu nhiệm vụ năm 2017.

GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Nguyễn Hòa Nam

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đà Nẵng, ngày tháng năm 2017

DỰ THẢO

BÁO CÁO

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ QUYỀN HẠN ĐƯỢC GIAO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (Tại đại hội cổ đông thường niên năm 2017)



Kính thưa: - Quý vị Cổ đông.

- Căn cứ Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên và kết quả thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2016. Hội đồng quản trị Công ty báo cáo Đại hội cổ đông kết quả thực hiện nhiệm vụ quyền hạn được giao năm 2016; phương hướng nhiệm vụ và giải pháp thực hiện năm 2017.

I. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2016:

1. Về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2016:

• Đặc điểm tình hình:

Năm 2016 Công ty thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh trong điều kiện thị trường xi măng trên địa bàn “cung” vượt xa so với “cầu” nên cạnh tranh càng quyết liệt hơn; các thương hiệu xi măng giá thấp đã tăng cường đưa vào địa bàn tạo ra sự cạnh tranh trực tiếp về giá bán, chênh lệch về giá quá lớn đối với các loại xi măng của VICEM Công ty đang kinh doanh. Mọi số Công ty sản xuất xi măng đã chuyển từ vỏ bao KPK sang loại bao PP dán đáy. Tình hình thời tiết không thuận lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh VLXD của Công ty, mưa kéo dài trong những tháng cuối năm ảnh hưởng đến việc tiêu thụ sản phẩm Công ty sản xuất và kinh doanh.

Thuận lợi cơ bản nhất trong năm qua là nhu cầu gạch Tuynel trên địa bàn tăng cao, giá bán gạch tăng so với năm 2015, ngay từ đầu năm Công ty đã chú trọng tập trung vào công tác sản xuất gia tăng sản lượng và dự trữ để kịp thời cung ứng ra thị trường vào mùa cao điểm xây dựng.

Nhìn chung năm 2016 vẫn là một năm SXKD Công ty gặp nhiều khó khăn. Nhưng HĐQT Công ty đã kịp thời chỉ đạo cùng với sự nỗ lực của Ban Giám đốc Công ty điều hành Công ty đạt được kết quả sau đây:

• Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh đạt được:

TT	Nội dung	ĐVT	NQ ĐHCĐ năm 2016	Thực hiện năm 2016	Thực hiện so NQ (%)	Thực hiện năm 2016 so 2015 (%)
1	Doanh thu	Tr.đ	824.291	481.150	58,37	88,86

TT	Nội dung	ĐVT	NQ ĐHCĐ năm 2016	Thực hiện năm 2016	Thực hiện so NQ (%)	Thực hiện năm 2016 so 2015 (%)
2	Nộp ngân sách	Tr.đ	8.230	7.063	85,82	68,34
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	6.960	7.020	100,86	114,02
4	Cổ tức	%	Không chia cổ tức	Không chia cổ tức		

2. Đánh giá tình hình hoạt động của Công ty trong năm 2016:

• Những mặt hạn chế yếu kém:

- Các chỉ tiêu sản lượng xi măng, vò bao không đạt chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội cổ đông dẫn đến doanh thu chỉ đạt 58,37% NQĐH năm 2016.
- Các đơn vị sản xuất xi măng trực thuộc VICEM phân chia lại thị trường, địa bàn tiêu thụ, Công ty thực hiện chuyển giao một số thị trường truyền thống và tiếp nhận thị trường thị trường mới nhưng chưa kịp thời kiện toàn, sắp xếp lại hệ thống phân phối dẫn đến sản lượng chưa đạt mục tiêu đề ra.
- Khai thác dịch vụ logistic chưa hiệu quả, còn bị động trong việc cung cấp xi măng cho khách hàng thị trường Tây nguyên đặc biệt vào mùa mưa.
- Tình hình công nợ phải thu của khách hàng tăng so với đầu năm.

• Những kết quả đạt được:

- Mặc dù doanh thu năm 2016 không đạt so với Nghị quyết ĐHCĐ đề ra nhưng Công ty đã thực hiện quản lý chặt chẽ các khoản chi phí sản xuất, chi phí bán hàng nên lợi nhuận của Công ty năm 2016 đạt 7,020 tỷ đồng vượt Nghị quyết ĐHCĐ và tăng 14% so với năm 2015, nộp ngân sách nhà nước đúng đủ theo quy định pháp luật.
- Công ty đã thực hiện việc kiện toàn công tác quản lý và sản xuất để nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp.
- Thực hiện việc bán hàng hợp nhất Xi măng – Vò bao – Gạch nhằm khai thác lợi thế các sản phẩm Công ty sản xuất để mở rộng thị trường, tăng thêm các bạn hàng, đối tác tin cậy.
- Tình hình tài chính Công ty lành mạnh, các chỉ số thể hiện khả năng thanh toán đều tốt.

II. Hoạt động, thù lao và chi phí hoạt động của HĐQT, BKS:

1. Các phiên họp của HĐQT, các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT.

- Năm 2016 Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức 4 phiên họp mỗi quý mỗi lần để triển khai Nghị quyết ĐHCĐ năm 2016. Tại các kỳ họp các thành viên HĐQT tham gia đầy đủ. Nội dung các phiên họp định kỳ đánh giá kết quả thực hiện NQĐHCĐ thường niên và NQHĐQT quý trước đồng thời đề ra mục tiêu nhiệm vụ quý tới.

- Hội đồng quản trị đã bám sát Nghị quyết mà ĐHCĐ giao để triển khai các nhiệm vụ đề ra các giải pháp về thị trường, về cơ cấu tổ chức nhân sự nên Công ty đã khắc phục được những khó khăn trong năm 2016.
- HĐQT Công ty đã ban hành các Nghị quyết, quyết định về các chỉ tiêu nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, về kiện toàn công quản lý tái cấu trúc Công ty và về nhân sự, tiền lương cán bộ chủ chốt Công ty. Các Nghị quyết, quyết định gồm:
 - Nghị quyết về việc tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016.
 - Nghị quyết sản xuất kinh doanh Quý
 - Quyết định Ban hành Quy chế quản lý tài chính.
 - Nghị quyết chọn đơn vị kiểm toán kiểm toán báo cáo tài chính 2016.
 - Quyết định thay đổi nhân sự đại diện ủy quyền quản lý phần vốn Vicem và thay đổi cổ đông sáng lập của Công ty
 - Nghị quyết bầu bổ sung Chủ tịch HĐQT Công ty.
 - Nghị quyết giao Giám đốc công ty xây dựng phương án tái cơ cấu tổ chức.
 - Nghị quyết, Quyết định tạm ngừng hoạt động các chi nhánh của Công ty tại Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Đắk Lắk.
 - Nghị quyết bầu thay thế Thành viên HĐQT và Thư ký HĐQT.

2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty :

- Những kết quả đạt được và những tồn tại trong năm 2016 đã được đánh giá đầy đủ trong báo cáo của Ban Giám đốc trình ĐHCĐ. Hội đồng quản trị cơ bản thống nhất với báo cáo đánh giá của Ban Giám đốc điều hành Công ty tại Đại hội.
- Hội đồng quản trị luôn theo dõi sát sao giải quyết kịp thời những vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của HĐQT, nhằm tạo thuận lợi cho hoạt động điều hành của Ban Giám đốc Công ty.
- Trong quá trình điều hành và thực hiện nhiệm vụ Ban Giám đốc đã thực hiện tương đối tốt các quy định của pháp luật và quy định của Công ty.
- Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý đã bám sát Nghị quyết HĐQT thực hiện được đầy đủ các chức năng nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ Công ty.
- Trong năm qua Ban Giám đốc đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm báo cáo, giải trình, công bố thông tin về hoạt động sản xuất kinh doanh một cách đầy đủ, minh bạch đúng quy định của pháp luật, với tinh thần trách nhiệm cao Ban Giám đốc đã chủ động phương án sản xuất kinh doanh phù hợp với thực tế tình hình thị trường, trên cơ sở chỉ đạo của HĐQT.
- Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2016: Về chỉ tiêu hiệu quả sản xuất kinh doanh năm 2016 đạt nghị quyết ĐHCĐ thường niên nhưng các chỉ tiêu đánh giá sự tăng trưởng của Công ty như chỉ tiêu sản lượng, doanh thu đạt thấp hơn so với Nghị quyết ĐHCĐ.

3. Chi phí hoạt động của HĐQT, BKS:

Tổng chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2016: 244.000.000 đồng.

- Trong đó:

- + Thù lao Chủ tịch HĐQT (4 triệu đồng/ng/tháng): 40.000.000 đồng
- + Thù lao TV HĐQT, Trưởng BKS (2,5 triệu đồng/ng/tháng): 150.000.000 đồng
- + Thù lao TV BKS, Thư ký HĐQT (1,5 triệu đồng/ng/tháng): 54.000.000 đồng

Tổng các khoản chi phí HĐQT, BKS thực hiện theo đúng NQĐHCD thường niên năm 2016.

III. MỤC TIÊU NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM TRONG NĂM 2017 :

1. Đặc điểm tình hình:

- Năm 2017 tình hình kinh doanh xi măng khu vực Miền Trung và Tây Nguyên vẫn chịu sự cạnh tranh quyết liệt giữa các thương hiệu VICEM Công ty tiêu thụ và các thương hiệu xi măng ngoài VICEM do nguồn cung dư thừa của các Công ty sản xuất xi măng ngoài VICEM phía Bắc đưa vào để tiêu thụ tại thị trường Miền Trung;
- Các Công ty sản xuất xi măng thuộc VICEM tại Miền Trung và Miền Nam chuyển hoàn toàn từ vỏ bao KPK sang vỏ bao PP sẽ ảnh hưởng không nhỏ đến mảng sản xuất kinh doanh vỏ bao của Công ty, do trước đây khách hàng vỏ bao truyền thống của Công ty là các đơn vị sản xuất xi măng thuộc VICEM.
- Theo dự báo tình hình kinh tế đất nước tiếp tục tăng trưởng. Chính phủ đang tập trung cải cách thể chế, cải thiện môi trường đầu tư, tăng cường hỗ trợ cho các Doanh nghiệp phát triển.
- Thị trường bất động sản khởi sắc, nhu cầu xây dựng tăng cao sẽ thuận lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh VLXD của Công ty.
- Theo chủ trương của VICEM năm 2017 thực hiện thống nhất thương hiệu VICEM tại địa bàn Miền Trung và xây dựng Trạm đóng bao tại Quy Nhơn để phân phối sản phẩm xi măng thương hiệu VICEM sẽ thuận lợi cho hoạt động logistic Công ty giảm chi phí lưu thông tại thị trường Miền Trung và Tây Nguyên, khắc phục được tình trạng thiếu hụt nguồn hàng cung ứng cho thị trường trong những tháng mưa bão.

2. Mục tiêu SXKD năm 2017:

TT	Danh mục	ĐVT	Mục tiêu 2017
1	Doanh thu	Tr.đ	550.000
2	Sản lượng sản xuất tiêu thụ		
-	Xi măng kinh doanh	Tấn	330.000
-	Vỏ bao xi măng	1.000c	20.000
-	Gạch nung	1.000v	42.000
3	Nộp ngân sách	Tr.đ	8.000
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	7.100

5	Cổ tức	%	0
---	--------	---	---

Để đạt được mục tiêu trên cần tập trung vào các giải pháp sau đây:

- Về công tác thị trường:
 - Đặc biệt quan tâm lĩnh vực kinh doanh xi măng, tiếp tục đầu tư cho khâu thị trường, củng cố đội ngũ bán hàng, thương vụ, xây dựng cơ chế chính sách bán hàng phù hợp vì đây là năm chuyển đổi thương hiệu VICEM tại khu vực Miền Trung.
 - Giữ vững và gia tăng thị phần ở các địa bàn, thị trường truyền thống; tiếp tục tìm kiếm khách hàng, NPP ở các thị trường mới.
 - Thực hiện vận chuyển giao hàng kịp thời, chuyên nghiệp.
 - Đối với gạch tuynel cần theo dõi sát diễn biến của thị trường để điều chỉnh giá bán kịp thời để SXKD đạt hiệu quả cao nhất.
 - Đối với Vó bao xi măng: Thực hiện chính sách bán hàng linh hoạt, nhằm duy trì mối quan hệ với khách hàng để giữ được thị trường trong giai đoạn khó khăn hiện nay. Tiếp tục tìm kiếm, mở rộng thị trường vó bao với các khách hàng ngoài VICEM, đáp ứng kịp thời yêu cầu khách hàng về chủng loại, chất lượng, mẫu mã...
- Về tổ chức bộ máy quản lý, quản trị:
 - Tiếp tiếp tục kiện toàn bộ máy quản lý, quản trị Công ty.
 - Quản lý chặt chẽ tài sản, nguồn vốn, sử dụng vốn hiệu quả, đảm bảo tính công khai, minh bạch.
 - Kịp thời thu hồi công nợ đến hạn, gắn kết quả bán hàng kết hợp với thu tiền cho đội ngũ Thương vụ .
- Về công tác sản xuất:
 - Có chính sách thu mua, dự trữ nguyên vật liệu cho sản xuất, đặc biệt là nguyên liệu sản xuất gạch và hạt nhựa sản xuất vó bao.
 - Tiếp tục rà soát và giảm tối đa các chi phí sản xuất, chi phí mua sắm vật tư đầu vào, chi phí quản lý nhằm giảm giá thành sản xuất.
 - Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phát huy sáng kiến hợp lý hoá sản xuất, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, nâng cao hiệu quả trong SX-KD nhằm đạt được mục tiêu lợi nhuận năm 2017.
- Về tổ chức nhân sự:

Đại hội cổ đông lần này ngoài nhiệm vụ như Đại hội cổ đông thường niên hàng năm, Đại hội còn bầu ra Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát cho nhiệm kỳ mới (2017-2022). (Danh sách và thông tin ứng cử viên để Đại hội bầu thành viên HĐQT và thành viên BKS đã gửi cho các quý cổ đông). Mong quý cổ đông thực hiện quyền cổ đông của mình bầu đủ số thành viên HĐQT và thành viên BKS có năng lực kinh nghiệm để lãnh đạo, điều hành Công ty phát triển trong 5 năm tới, nhiệm kỳ (2017-2022).

Trên đây báo cáo hoạt động của HĐQT Công ty trong năm 2016 và mục tiêu nhiệm vụ cho năm 2017. Xin báo cáo Quý cổ đông./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch

Bùi Hồng Minh

DỰ THẢO

Đà Nẵng tháng năm 2017



BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017

- Căn cứ chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Vicem VLXD Đà Nẵng (sau đây gọi tắt là Công ty)
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán An Việt
- Căn cứ kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát năm 2016

Ban kiểm soát xin báo cáo Đại hội cổ đông kết quả kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động trong năm 2016 của Công ty Cổ phần Vicem VLXD Đà Nẵng, như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT:

1. Các công tác đã thực hiện năm 2016 :

Ban kiểm soát đã tiến hành kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định pháp luật và việc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc của Công ty, cụ thể :

- Kiểm tra, giám sát việc triển khai và kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016
- Xem xét tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị và Ban giám đốc
- Tham gia một số ý kiến với Hội đồng quản trị, Ban giám đốc về các vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty
- Thăm tra các báo cáo tài chính 06 tháng, báo cáo tài chính năm 2016 nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính. Đồng thời, giám sát việc thực thi những kiến nghị do Công ty kiểm toán độc lập đưa ra
- Kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin theo quy định của pháp luật

Năm 2016, Ban kiểm soát đã phối hợp tốt với Hội đồng quản trị và Ban điều hành trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, thể hiện :

- Ban kiểm soát được cung cấp đầy đủ về các Biên bản họp, Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị liên quan đến công tác quản lý và điều hành hoạt động của Công ty
- Ban kiểm soát được cung cấp đầy đủ thông tin tài liệu liên quan đến hoạt động, tình hình tài chính của Công ty định kỳ 06 tháng, năm.

2. Kế hoạch định hướng năm 2017 :

- Ban kiểm soát sẽ tiếp tục thực hiện công việc kiểm tra, giám sát theo các quy định của pháp luật và của Công ty (Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế quản trị của Công ty, Quy chế của Ban kiểm soát).
- Ban kiểm soát sẽ thực hiện các cuộc kiểm tra, kiểm soát liên quan đến hoạt động kinh doanh, hoạt động đầu tư và hoạt động tài chính của Công ty.
- Thực hiện các công tác khác theo chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp định kỳ theo quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Trong các phiên họp, các thành viên HĐQT tham gia đầy đủ và làm việc với tinh thần trách nhiệm cao để đưa ra các Nghị quyết, Quyết định kịp thời để chỉ đạo kinh doanh theo đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2016.

Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền và phù hợp căn cứ pháp lý theo quy định của pháp luật và Công ty. Các Nghị quyết, Quyết định đã ban hành trong năm 2016 như sau:

- Nghị quyết về việc tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016
- Quyết định Ban hành Quy chế quản lý tài chính.
- Nghị quyết chọn đơn vị kiểm toán kiểm toán báo cáo tài chính 2016
- Quyết định thay đổi nhân sự đại diện ủy quyền quản lý phần vốn Vicem và thay đổi cổ đông sáng lập của Công ty
- Nghị quyết bầu bổ sung Chủ tịch HĐQT Công ty.
- Nghị quyết giao Giám đốc công ty xây dựng phương án tái cơ cấu tổ chức
- Quyết định tạm ngừng hoạt động các chi nhánh của Công ty tại Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Đắk Lắk

III. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC:

1. Về thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh :

TT	Nội dung	ĐVT	NQ năm 2016	Thực hiện năm 2016	Thực hiện so NQ (%)	Thực hiện năm 2016 so 2015 (%)
1	Doanh thu	Tr.đ	824.291	481.150	58,37	88,86
2	Sản lượng tiêu thụ					
-	Xi măng kinh doanh	Tấn	500.000	263.210	52,64	96,11
-	Vỏ bao	1.000c	23.000	19.884	86,00	81,99
-	Gạch nung	1.000v	38.000	41.986	111,00	98,15
3	Nộp ngân sách	Tr.đ	7.000	7.063	101,00	68,34
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	6.960	7.020	100,86	114,02
5	Chia cổ tức	%	0%	0%		

Năm 2016 tiếp tục là một năm khó khăn đối với Công ty trong lĩnh vực kinh doanh xi măng, do ảnh hưởng của suy thoái toàn cầu và những khó khăn của nền kinh tế Việt Nam, nền kinh tế trong nước và ngoài nước vẫn chưa ổn định và thị trường bất động sản suy giảm mạnh. Ban giám đốc công ty cùng với Hội đồng quản trị đã có nhiều cố gắng vượt qua những khó khăn hiện tại và duy trì hoạt động sản xuất của Công ty. Cụ thể các lĩnh vực như sau:

- Về sản xuất, kinh doanh :

- Kinh doanh xi măng: đạt 52,64 % so với ngân sách đề ra, nguyên nhân do cạnh tranh nội bộ cùng hệ thống nhà phân phối chính xi măng Hoàng Thạch đưa vào các cảng Quy nhơn, Vũng rô, Hòn Khói, Nha trang để đưa lên Đắc Lắc, Gia Lai.
- Sản xuất và tiêu thụ gạch nung tăng so với mục tiêu đề ra. Trong năm 02 đơn vị sản xuất gạch đã tăng cường công tác kiểm tra chất lượng sản phẩm và thực hiện tốt quy trình sản xuất đảm bảo tỷ lệ sản phẩm đạt loại A trên 111%. Thực hiện tốt định mức tiêu hao vật tư góp phần hạ giá thành sản phẩm, hoàn thành vượt mục tiêu 11%.
- Sản xuất và tiêu thụ vỏ bao: giảm 14,00% so với mục tiêu năm 2016 do các nhà máy xi măng ở Miền Trung chuyển đổi vỏ bao từ vỏ KPK sang vỏ PK dán đáy. Triển khai sản xuất các loại vỏ bao khác ngoài Vicem còn gặp khó khăn do bị cạnh tranh về giá, về thu hồi công nợ.

- Về hoạt động đầu tư XBCD:

- Dự án Cam ranh: Còn 02 gói thầu 7A và 8 đang hoàn thiện báo cáo. Công ty tiếp tục cùng Công ty Hà tiên 1 có ý kiến cuối cùng làm việc với kiểm toán để có ban hành báo cáo kiểm toán chính thức đối với 02 gói thầu này và quyết toán dự án hoàn thành.

- Dự án vỏ bao dán đáy PP: Hiện nay đang chậm so tiến độ đề ra do thủ tục pháp lý chưa hoàn thiện.

Trong năm 2016, một số công tác Ban điều hành thực hiện chưa tốt, đó là : sản lượng tiêu thụ xi măng, vỏ bao và doanh thu chưa đạt kế hoạch năm.

IV. THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2016:

1. Công tác lập và kiểm toán Báo cáo tài chính :

Công ty đã tuân thủ việc lập Báo cáo tài chính năm 2016 theo chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành.

Các báo cáo tài chính năm 2016 được kiểm toán bởi công ty TNHH Kiểm toán An Việt, là đơn vị đã được UBCK Nhà nước chấp thuận kiểm toán các công ty niêm yết.

Các báo cáo tài chính năm 2016 đã phản ánh trung thực, hợp lý trên khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty trừ một số nội dung như ý kiến kiểm toán An Việt đã ngoại trừ trên báo cáo kiểm toán 2016.

Các số liệu về vốn và tài sản tại thời điểm 31/12/2016 và kết quả kinh doanh của Công ty năm 2016, như sau:

- Về vốn và tài sản :

Đvt: tr đồng			
TT	Nội dung	31/12/2016	31/12/2015
A	Tài sản	181.129	160.518
1	Tài sản ngắn hạn	154.426	132.143
	<i>Trong đó :</i>		
	Tiền và các khoản tương đương tiền	52.531	29.808
	Các khoản nợ phải thu	72.771	61.222
	Hàng tồn kho	27.344	38.044
2	Tài sản dài hạn	26.703	28.375
	<i>Trong đó :</i>		
	Tài sản cố định	24.791	28.212
	Tài sản dài hạn khác	1.812	163
B	Nguồn vốn	180.656	160.518
1	Nợ phải trả	64.207	49.196
	<i>Trong đó :</i>		
	Nợ ngắn hạn	63.956	49.161
	Nợ dài hạn	251	35
2	Nguồn vốn chủ sở hữu	116.922	111.322
	<i>Trong đó :</i>		
	Nguồn vốn đầu tư của chủ sở hữu	99.000	99.000
	Quỹ đầu tư phát triển	16.097	16.097

- Về kết quả HĐKD:

TT	Nội dung	31/12/2016	31/12/2015
1	Doanh thu thuần BH và cung cấp dịch vụ	470.613	534.520
2	Giá vốn hàng bán	438.194	500.141
3	Lợi nhuận gộp về BH và cung cấp dịch vụ	32.419	34.379
4	Doanh thu tài chính	1.327	1.554
TT	Nội dung	31/12/2016	31/12/2015
5	Chi phí tài chính	314	729
6	Chi phí bán hàng	10.703	12.892
7	Chi phí quản lý	20.030	18.459
8	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	2.699	3.853
9	Lợi nhuận khác	4.321	2.304
10	Tổng lợi nhuận trước thuế	7.020	6.157

2. Nhận xét, đánh giá tình hình tài chính tại 31/12/2016 :

	Một số chỉ tiêu tài chính	Đvt	Năm 2016	Năm 2015
1	Cơ cấu tài sản :			
	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	85,26	82,32
	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	14,74	17,68
2	Cơ cấu vốn			
	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	35,44	30,65
	Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	64,55	69,35
3	Khả năng thanh toán			
	Khả năng thanh toán nhanh	lần	1,99	1,91
	Khả năng thanh toán hiện hành	lần	2,41	2,69
4	Tỷ suất sinh lời			
	Lợi nhuận TT/Doanh thu thuần	%	1,49	1,15
	Lợi nhuận TT/Vốn chủ sở hữu	%	6,00	5,53

- Cơ cấu tài sản, nguồn vốn của Công ty không thay đổi lớn so với năm 2015. So với năm 2015, năm 2016 nợ phải trả trên tổng nguồn vốn tăng lên từ 30,65% lên 35,44%, tỷ lệ vốn chủ sở hữu trên tổng nguồn vốn giảm từ 69,35% xuống 64,55%, khả năng thanh toán nhanh tăng và khả năng thanh toán hiện hành giảm so với năm 2015 cho thấy khả năng thanh toán các nghĩa vụ đến hạn giảm so với năm trước.
- Tỷ suất sinh lời trên doanh thu, tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu đều tăng so với năm 2015 do lợi nhuận trước thuế năm 2016 tăng 14% .

- Quản lý nợ phải thu khách hàng, dự phòng phải thu khó đòi: Tổng nợ phải thu khách hàng đến thời điểm 31/12/2016 là 68,33 tỷ đồng, tăng so với cùng kỳ 2015 là 25,4%. Các khoản nợ xấu đã được trích lập dự phòng đầy đủ theo quy định.

V. KIẾN NGHỊ :

1. Đề nghị Hội đồng quản trị, Ban giám đốc tiếp tục tăng cường các biện pháp để củng cố hệ thống bán hàng và đẩy mạnh công tác tiêu thụ sản phẩm, tăng hiệu quả kinh doanh cho Công ty.
2. Đề nghị Giám đốc Công ty tiếp tục hoàn thiện và đào tạo đội ngũ nhân sự có trình độ chuyên môn và năng lực đáp ứng tốt các yêu cầu của công việc.
3. Đề nghị Giám đốc Công ty chỉ đạo các bộ phận liên quan xây dựng kế hoạch thanh toán, thu hồi công nợ kịp thời để đảm bảo tăng hiệu quả hoạt động dòng tiền của Công ty.

Trên đây là Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát, đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

**TM BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Hà Hải Yến

Số /TTr-HĐQT

Đà Nẵng, ngày tháng năm 2017

TỜ TRÌNH

Về việc Phân phối lợi nhuận năm 2016



Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 và kết quả sản xuất kinh doanh năm 2016 của Công ty Cổ phần Vicem VLXD Đà Nẵng.

Căn cứ báo cáo kiểm toán năm 2016 của Công ty TNHH Kiểm toán An Việt phát hành ngày 15/3/2016.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2016 như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Nghị quyết Năm 2016	Thực hiện Năm 2016
1	Vốn điều lệ	đồng	99.000.000.000	99.000.000.000
2	Lợi nhuận trước thuế	đồng	6.960.000.000	7.020.192.389
3	Lợi nhuận sau thuế	đồng	5.568.000.000	5.599.996.009
4	Phân phối lợi nhuận (*)	đồng	556.800.000	1.099.865.301
-	Chi trả cổ tức	đồng		
-	Tỷ lệ chi trả cổ tức	%	0%	0%
-	Trích Quỹ phúc lợi (Tỷ lệ 20% lợi nhuận sau thuế)	đồng	111.360.000	220.000.000
-	Trích Quỹ khen thưởng (Tỷ lệ 10% lợi nhuận sau thuế)	đồng	55.680.000	110.000.000
-	Trích Quỹ dự phòng tài chính (Tỷ lệ 5% lợi nhuận sau thuế)	đồng	27.840.000	
-	Trích Quỹ đầu tư phát triển (Lợi nhuận còn lại)	đồng	361.920.000	769.865.301

(*) Lợi nhuận còn lại sau khi bù lỗ lũy kế.

HĐQT Công ty kính trình ĐHCĐ biểu quyết thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch

Bùi Hồng Minh

BÁO CÁO

Về việc chi trả thù lao cho thành viên HĐQT, Ban kiểm soát
và Thư ký công ty



Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 của Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Vicem VLXD Đà Nẵng.
- Căn cứ Nghị quyết đại hội đồng cổ đông của Công ty cổ phần Vicem VLXD Đà Nẵng ban hành ngày 25/4/2016;
- Căn cứ tình hình thực hiện trong năm 2016;

I. Kết quả thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ 2016:

- Tổng chi phí của HĐQT theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2016 là: 252.000.000 đồng.
Trong đó chi trả thù lao cho thành viên HĐQT, BKS là : 234.000.000 đồng, bình quân thù lao hàng tháng là : 2.437.500 đồng/người/tháng.
- Kết quả thực hiện năm 2016 với tổng số tiền là : 244.000.000 đồng, bình quân thù lao hàng tháng là : 2.259.259 đồng/người/tháng, tỷ lệ 96,83% tổng chi phí được Đại hội đồng cổ đông năm 2016 phê duyệt.

II. Kế hoạch chi phí hoạt động và thù lao của HĐQT năm 2017: 454.400.000 đồng

- Dự kiến tổng chi phí thù lao cho thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Thư ký Công ty năm 2017 là: 404.400.000 đồng; Bình quân thù lao hàng tháng là : 3.744.444 đồng/người (*Chi phí này bao gồm thuế TNCN*).
- Tổng chi phí đi lại hội họp, giao dịch với Trung tâm lưu ký VN , Sở Giao dịch chứng khoán TP. HCM, họp Hội đồng quản trị 04 kỳ/năm : 50.000.000 đồng

Chi phí này bao gồm các khoản chi phí hội họp, thông tin liên lạc, nghiên cứu tài liệu và soạn thảo văn bản quản lý điều hành.

HĐQT Công ty kính trình ĐHĐCĐ biểu quyết phê chuẩn.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Bùi Hồng Minh

BẢNG TỔNG HỢP CHI TIẾT THÙ LAO HĐQT, BKS, THƯ KÝ

I. Thù lao của HĐQT, Ban Kiểm soát, Thư ký Công ty năm 2016 như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số tiền/tháng (đồng)	Số tháng thực nhận	Tổng cộng
1	Bùi Hồng Minh	Chủ tịch HĐQT	4.000.000	10	40.000.000
2	Nguyễn Hòa Nam	UV. HĐQT	2.500.000	12	30.000.000
3	Hồ Ngãi	UV. HĐQT	2.500.000	12	30.000.000
4	Đinh Ngọc Châu	UV. HĐQT	2.500.000	05	12.500.000
5	Phạm Thanh Bình	UV. HĐQT	2.500.000	12	30.000.000
6	Hà Hải Yến	Trưởng BKS	2.500.000	12	30.000.000
7	Trần Minh Hoàng	UV. BKS	1.500.000	12	18.000.000
8	Nguyễn Văn Cường	UV. BKS	1.500.000	12	18.000.000
9	Nguyễn T. Thanh Thủy	UV. HĐQT	2.500.000	7	17.500.000
10	Phan Việt Quyền	Thư ký	1.500.000	2	3.000.000
11	Lê Thị Mỹ Liên	“	1.500.000	10	15.000.000
	Tổng cộng				244.000.000

Tổng số tiền thù lao cho HĐQT, Ban Kiểm soát, Thư ký Công ty năm 2016 là : 244.000.000 đồng

II. Dự kiến thù lao của HĐQT, Ban Kiểm soát, Thư ký Công ty năm 2017 như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số tiền/tháng (đồng)	Số tháng thực nhận	Tổng cộng
1	Bùi Hồng Minh	Chủ tịch HĐQT	5.000.000	12	60.000.000
2	Nguyễn Hòa Nam	UV. HĐQT	4.000.000	12	48.000.000
3	Hồ Ngãi	UV. HĐQT	4.000.000	12	48.000.000
4	Đinh Ngọc Châu	UV. HĐQT	4.000.000	12	48.000.000
5	Lê Kế Tích	UV. HĐQT	4.000.000	12	48.000.000
6	Hà Hải Yến	Trưởng BKS	4.000.000	12	48.000.000
7	Trần Minh Hoàng	UV. BKS	2.900.000	12	34.800.000
8	Huỳnh Minh	UV. BKS	2.900.000	12	34.800.000
9	Phan Việt Quyền	Thư ký	2.900.000	12	34.800.000
	Tổng cộng		33.700.000		404.400.000

Tổng số tiền thù lao cho HĐQT, Ban Kiểm soát, Thư ký Công ty năm 2017 là : 404.400.000 đồng

(Bốn trăm bốn lĩ bốn triệu bốn trăm ngàn đồng.)

Số /TTr-HĐQT

Đà Nẵng, ngày tháng năm 2017

TỜ TRÌNH

V/v chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017



Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 của Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Vicem VLXD Đà Nẵng;
Thực hiện theo Điều lệ tổ chức và hoạt động sửa đổi của Công ty CP Vicem VLXD Đà Nẵng và tạo điều kiện thuận lợi trong việc điều hành Công ty, công tác quản lý tài chính đảm bảo đạt được những mục tiêu đề ra trong năm 2017. Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn về việc chọn đơn vị : Công ty TNHH Kiểm toán An Việt thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017 phù hợp theo danh sách Doanh nghiệp Kiểm toán chấp thuận năm 2017 cho tổ chức niêm yết được Ủy Ban chứng Khoán Nhà nước chấp thuận.

- Công ty TNHH Kiểm toán An Việt
- Địa chỉ : Tầng 12, Tòa nhà 167 Bùi Thị Xuân, Q. Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội.
- Điện thoại: (04). 6278 2904 Fax: (04). 6278 2905

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Bùi Hồng Minh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ỨNG CỬ
THAM GIA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN VICEM VLXD ĐÀ NẴNG

Kính gửi: **CÔNG TY CỔ PHẦN VICEM VLXD ĐÀ NẴNG**

Tôi tên là (tổ chức/cá nhân):

CMND/ĐKKD số: Ngày cấp: Nơi cấp:

Địa chỉ:.....

Trình độ học vấn: Chuyên ngành:

Hiện đang sở hữu: cổ phần (Bằng chữ:.....)

Tương ứng với tổng mệnh giá là (đồng):.....

Đề nghị BTC Đại hội thường niên năm 2017 Công ty cổ phần VICEM VLXD Đà Nẵng cho tôi được đăng ký tham gia ứng cử vào Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần VICEM VLXD Đà Nẵng nhiệm kỳ (2017-2022) bầu tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 ngày 25 tháng 4 năm 2017.

Nếu được các cổ đông tín nhiệm bầu làm thành viên Hội đồng Quản trị, tôi xin đem hết năng lực và tâm huyết của bản thân để đóng góp cho sự phát triển của Công ty cổ phần VICEM VLXD Đà Nẵng.

Trân trọng cảm ơn!

....., ngày tháng năm 2017

CỔ ĐÔNG

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

Ghi chú: Đơn đề cử, ứng cử cùng các tài liệu có liên quan gửi về Công ty cổ phần VICEM VLXD Đà Nẵng trước 16h ngày 18/4/2017.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ỨNG CỬ
THAM GIA BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN VICEM VLXD ĐÀ NẴNG

Kính gửi: **CÔNG TY CỔ PHẦN VICEM VLXD ĐÀ NẴNG**

Tôi tên là (tổ chức/cá nhân):

CMND/ĐKKD số: Ngày cấp: Nơi cấp:

Địa chỉ:.....

Trình độ học vấn: Chuyên ngành:

Hiện đang sở hữu: cổ phần (Bằng chữ:.....)

Tương ứng với tổng mệnh giá là (đồng):.....

Đề nghị BTC Đại hội thường niên năm 2017 Công ty cổ phần VICEM VLXD Đà Nẵng cho tôi được đăng ký tham gia ứng cử vào Ban kiểm soát Công ty cổ phần VICEM VLXD Đà Nẵng nhiệm kỳ (2017-2022) bầu tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 ngày 25 tháng 4 năm 2017.

Nếu được các cổ đông tín nhiệm bầu làm thành viên Ban Kiểm soát, tôi xin đem hết năng lực và tâm huyết của bản thân để đóng góp cho sự phát triển của Công ty cổ phần VICEM VLXD Đà Nẵng.

Trân trọng cảm ơn.

....., ngày tháng năm 2017

CỔ ĐÔNG

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

Ghi chú: Đơn đề cử, ứng cử cùng các tài liệu có liên quan gửi về Công ty cổ phần VICEM VLXD Đà Nẵng trước 16h ngày 18/4/2017.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ CỬ

**ỨNG CỬ VIÊN THAM GIA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN VICEM VLXD ĐÀ NẴNG**

Kính gửi: **CÔNG TY CỔ PHẦN VICEM VLXD ĐÀ NẴNG**

Tôi tên là (tổ chức/cá nhân):

CMND/ĐKKD số: Ngày cấp: Nơi cấp:

Địa chỉ:

Hiện đang sở hữu/đại diện: cổ phần (Bằng chữ:.....)

Tương ứng với tổng mệnh giá là (đồng):.....

Đề nghị BTC Đại hội thường niên năm 2017 Công ty cổ phần VICEM VLXD Đà Nẵng cho tôi được đề cử:

Ông (Bà):

CMTND/ĐKKD số: Ngày cấp: Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Trình độ học vấn: Chuyên ngành:

Hiện đang sở hữu: cổ phần (Bằng chữ:.....)

Tương ứng với tổng mệnh giá là (đồng):.....

Làm ứng cử viên tham gia Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần VICEM VLXD Đà Nẵng nhiệm kỳ (2017-2022) bầu tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017 ngày 25 tháng 4 năm 2017.

Trân trọng cảm ơn!

....., ngày tháng năm 2017

CỔ ĐÔNG

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

Ghi chú: Đơn đề cử, ứng cử cùng các tài liệu có liên quan gửi về Công ty cổ phần VICEM VLXD Đà Nẵng trước 16h ngày 18/4/2017.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ CỬ

**ỨNG CỬ VIÊN THAM GIA BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN VICEM VLXD ĐÀ NẴNG**

Kính gửi: **CÔNG TY CỔ PHẦN VICEM VLXD ĐÀ NẴNG**

Tôi tên là (tổ chức/cá nhân):

CMND/ĐKKD số: Ngày cấp: Nơi cấp:

Địa chỉ:.....

Hiện đang sở hữu/đại diện: cổ phần (Bằng chữ:.....)

Tương ứng với tổng mệnh giá là (đồng):.....

Đề nghị BTC Đại hội thường niên năm 2017 Công ty cổ phần VICEM VLXD Đà Nẵng cho tôi được đề cử:

Ông (Bà):

CMTND/ĐKKD số: Ngày cấp: Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Trình độ học vấn: Chuyên ngành:

Hiện đang sở hữu: cổ phần (Bằng chữ:.....)

Tương ứng với tổng mệnh giá là (đồng):.....

Làm ứng cử viên tham gia Ban kiểm soát Công ty cổ phần VICEM VLXD Đà Nẵng nhiệm kỳ (2017-2022) bầu tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017 ngày 25 tháng 4 năm 2017.

Trân trọng cảm ơn!

....., ngày tháng năm 2017

CỔ ĐÔNG

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

Ghi chú: Đơn đề cử, ứng cử cùng các tài liệu có liên quan gửi về Công ty cổ phần VICEM VLXD Đà Nẵng trước 16h ngày 18/4/2017.

SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Dùng cho các ứng cử viên thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát
Công ty cổ phần VICEM VLXD Đà Nẵng nhiệm kỳ (2017-2022))

1. Họ và tên:
2. Số CMND ngày cấp nơi cấp
3. Giới tính: nam nữ
4. Ngày tháng năm sinh:
5. Nơi sinh:
6. Quốc tịch:
7. Dân tộc:
8. Quê quán:
9. Địa chỉ thường trú:
10. Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: cá nhân:
11. Trình độ văn hoá:
12. Trình độ chuyên môn:
13. Quá trình công tác (nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua):
.....
.....
14. Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty cổ phần VICEM VLXD Đà Nẵng:
15. Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
16. Số cổ phần DXV nắm giữ: cổ phần
Trong đó: + Sở hữu cá nhân:..... cổ phần
+ Đại diện sở hữu:..... cổ phần

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Xác nhận

*của chính quyền địa phương hoặc
đơn vị công tác của người khai*

....., ngày... tháng ... năm 2017

Người khai
(ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú: Đơn đề cử, ứng cử cùng các tài liệu có liên quan gửi về
Công ty cổ phần VICEM VLXD Đà Nẵng trước 16h ngày 18/4/2017.